

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HC-PT

Ngày 05 - 3 - 2024

*V/v khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu Hà;

Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 869/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2023 về “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2023/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1568/QĐ-PT ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Trương Tố V, vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ G phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà V:

1. Ông Vương Ngọc L; địa chỉ: Số G đường T, tổ D, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Quốc H; địa chỉ: Số C phố H, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ: Số E đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đăng K, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố L, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến N, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố L, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Quang H1, vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ G phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Quang H1: Ông Nguyễn Quốc H và ông Vương Ngọc L, đều vắng mặt.

** Người kháng cáo:* Người bị kiện là UBND thành phố L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày như sau:

Ông Trương Quang H1 là bố bà Trương Tổ V được quyền sử dụng ổn định đất tại Tổ G phường N, thành phố L, nhưng UBND thành phố có chủ trương thu hồi đất của gia đình. Theo Thông báo số 872/TB-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố L thu hồi đất và nhà xây cấp 4 nằm trong lòng đường nên được cấp tái định cư. Bà V là con đẻ phát sinh từ hộ ông Trương Quang H1, khi xét bồi thường bà V và con nằm trong cùng hộ khẩu với ông H1 nên được xét 01 lô đất tái định cư theo hình thức định giá tại khu dân cư và nộp tiền sử dụng đất do UBND tỉnh quy định. Theo đó, tại Quyết định số 1579/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 1579) ngày 31/5/2017 của UBND thành phố L đã giao cho hộ bà Trương Tổ V diện tích đất 102,1m² đất ở; thuộc thửa đất số 17; tờ bản đồ số 34 (488422-1-(10); giá đất phải nộp là 4.600.000đ/m². Khi được cấp đất bà V chưa đủ tiền nộp nên mới nộp $\frac{1}{2}$ số tiền là 234.600.000đ, số tiền còn lại được Nhà nước cho nợ nộp theo các năm tiếp theo. Khi được cấp GCNQSD đất, trong giấy vẫn ghi nợ tiền sử dụng đất 234.660.000đ; thời hạn nộp đủ số tiền là hết năm 2022. Đến ngày 12/3/2020 bà V đã thực hiện nộp đủ số tiền nợ theo quy định và được Cục T khu vực Lào Cai - M xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Ngày 14/7/2017 bà V được UBND thành phố L cấp GCNQSD đất số CH 373511 số vào sổ cấp GCN: CH 02839.

Tuy nhiên, tại Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 (sau đây gọi tắt là Quyết định 526) của UBND thành phố L đã thu hồi thửa đất nêu trên của bà Trương Tổ V; lý do thu hồi là do không đúng đối tượng theo điều 64, Luật Đất đai năm 2013.

Nhận thấy việc thu hồi đất của UBND thành phố L là không đúng, xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của bà Trương Tổ V, nên bà khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy: Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố L về việc thu hồi đất.

Người bị kiện là UBND thành phố L trình bày:

Thực hiện Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 của UBND tỉnh

L về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Bổ sung đường D (đoạn từ B), Khu đô thị mới Lào Cai - C, thành phố L; Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình: Bổ sung đường D (đoạn từ B), Khu đô thị mới Lào Cai - C, thành phố L. Ngày 04/12/2014, UBND thành phố L công bố quy hoạch triển khai xây dựng dự án (Biên bản ngày 04/12/2014). Ngày 14/8/2015 Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra số lượng đất đai, tài sản, hoa màu của ông Trương Quang H1 (là bố của bà V). Ngày 29/12/2014, UBND thành phố L ban hành Thông báo số 872/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Bổ sung đường D3 (đoạn từ B), khu đô thị M - C, thành phố L. Theo xác nhận của UBND phường N ngày 01/6/2015: Bà Trương Tố V, tổ G, phường N, thành phố L hiện chưa được giao đất ở lần nào trên địa bàn phường, được Công an phường xác nhận là có mặt tại tổ G, phường N. Biên bản xét duyệt số 65/BB-HĐBTHTTĐC ngày 10/11/2015 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố L xét duyệt hộ bà Trương Tố V - tổ G, phường N, thành phố L: Là con đẻ phát sinh từ hộ ông Trương Quang H1, ngày tháng năm nhập khẩu 18/8/2005, số nhân khẩu 02, nghề nghiệp tự do, các giấy tờ liên quan: Sổ hộ khẩu, CMND. Kết quả xét duyệt: Giao 01 lô đất tái định cư theo hình thức định giá tại khu tái định cư sau trụ sở khối B, phường N, nộp tiền sử dụng đất do UBND tỉnh L quy định. Ngày 03/11/2016, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 2223/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án; ngày 31/5/2017, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 1579/QĐ-UBND về việc giao đất cho bà Trương Tố V tại công trình Bổ sung đường D3 (đoạn từ B), Khu đô thị mới Lào Cai - C, thành phố L.

Năm 2020, sau khi nhận được đơn phản ánh của người dân tổ G, phường N, UBND thành phố L đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tạm dừng các thủ tục giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp phép xây dựng cho bà Trương Tố V tại thửa đất đã có Quyết định giao đất, chỉ đạo UBND phường N tổ chức họp lấy ý kiến nhân dân trong khu vực để kiểm tra và xác minh rõ phản ánh của người dân. Ngày 09/6/2020, UBND phường N có báo cáo số 164/BC-UBND về giải quyết vướng mắc liên quan đến hộ bà Trương Tố V, tổ G, phường N. Ngày 23/7/2020, UBND tỉnh L có văn bản số 3324/UBND-TNMT giao Sở T1 chủ trì phối hợp với UBND thành phố về việc xác minh dư luận xã hội phản ánh về việc cấp đất cho một số người tại dự án đường D không đúng đối tượng. Căn cứ báo cáo của Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh L có Văn bản số 1983/UBND-TNMT ngày 14/5/2021 về việc thực hiện kết quả kiểm tra nội dung đơn phản ánh của công dân, trong đó: Giao UBND thành phố thu hồi quyết định cấp đất tái định cư cho hộ bà Trương Tố V tại khu dân cư B9. Ngày 21/5/2021, UBND thành phố ban hành Quyết định số 526/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Trương Tố V do không đúng đối tượng theo Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

Từ các căn cứ trên, UBND thành phố nhận thấy việc UBND thành phố ban hành Quyết định số 526/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Trương Tố V do không đúng đối tượng theo Điều 64 Luật Đất đai 2013 là đảm bảo theo quy

định. Bà Trương Tổ V yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai huỷ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố L về việc thu hồi đất của bà Trương Tổ V là không có cơ sở giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Quang H1 trình bày:

Ông Trương Quang H1 là bố của chị Trương Tổ V sử dụng ổn định đất tại: Tổ G phường N, thành phố L. Theo Thông báo số 872/TB- UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố L có nội dung Thu hồi đất và nhà xây cấp 4 nằm trong lòng đường nên được cấp tái định cư. Chị Trương Tổ V là con đẻ phát sinh từ hộ ông Trương Quang H1, khi xét bồi thường chị V là con và nằm trong cùng hộ khẩu nên được xét tái định cư 01 lô đất theo hình thức định giá tại khu dân cư và nộp tiền sử dụng đất do UBND tỉnh quy định. Do đó, chị V đã được giao đất như chị V trình bày. Tuy nhiên, tại Quyết định 526 đã thu hồi đất của chị Trương Tổ V do không đúng đối tượng theo Điều 64, Luật Đất đai năm 2013 với lý do thu hồi “Thực hiện theo văn bản số 1983/UBND - TNMT ngày 14/5/2021”.

Ông H1 cho rằng quyền lợi chị Trương Tổ V bị xâm phạm. Do vậy, việc chị V khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Tỉnh Lào Cai giải quyết tuyên hủy Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố L về việc thu hồi đất của chị Trương Tổ V là hoàn toàn chính đáng và cần được chấp nhận.

Với nội dung trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2023/HC-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Tổ V về việc đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố L về việc thu hồi đất của bà Trương Tổ V.

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/10/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai nhận được đơn kháng cáo của người bị kiện là UBND thành phố L, với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của người khởi kiện. Ngày 12/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 15/QĐ-VKS-HC kháng nghị đối với bản án hành chính nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai không có căn cứ, nên rút toàn bộ nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và bác kháng cáo của người bị kiện là UBND thành phố L. Tuy nhiên, do bản án sơ thẩm tuyên chưa rõ ràng nên đề nghị sửa lại cách tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là Quyết định số 526/QĐ-UBND, ngày 21/5/2021 của UBND thành phố L, về việc thu hồi đất của hộ bà Trương Tổ V. Đây là quyết định hành chính cá biệt của Chủ tịch UBND cấp huyện, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 21/5/2021, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 526/QĐ-UBND; ngày 26/5/2021, UBND phường N tiến hành bàn giao Quyết định số 526/QĐ-UBND nói trên cho bà Trương Tổ V. Tuy nhiên, do bà V không có mặt tại địa phương vào thời điểm đó nên UBND phường đã giao cho bà Nguyễn Thị N1 (mẹ đẻ bà V) đã nhận thay. Bà N1 tuy là mẹ bà V nhưng không cùng hộ khẩu thường trú với bà V, việc giao quyết định cho bà N1 nhưng UBND phường N không yêu cầu bà N1 cam kết giao tận tay cho bà V, và thực tế chưa có căn cứ xác định bà V nhận được quyết định hành chính bị khởi kiện, trong khi bà V là đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp bởi quyết định hành chính bị khởi kiện; đến gần đây bà V mới biết về Quyết định số 526/QĐ-UBND. Do đó, ngày 25/5/2023, bà Trương Tổ V khởi kiện vụ án hành chính được xác định là đang còn thời hiệu, nên Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, một số đương sự vắng mặt, nhưng đã được triệu tập hợp lệ, hoặc đã có đơn xin xét xử vắng mặt; tại phiên tòa phúc thẩm tất cả các đương sự đều vắng mặt nhưng người kháng cáo là UBND thành phố Lào Cai đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã rút toàn bộ nội dung kháng nghị, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c

khoản 1 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

* *Về nội dung:* Xét kháng cáo của người bị kiện thấy rằng:

[4] Thực hiện Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Bổ sung đường D (đoạn từ B), Khu đô thị mới Lào Cai - C, thành phố L; Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình: Bổ sung đường D (đoạn từ B), Khu đô thị mới Lào Cai - C, thành phố L. Sau khi thực hiện đầy đủ các bước theo quy định về thu hồi đất, ngày 03/11/2016, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 2223/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng dự án. Theo xác nhận của UBND phường N ngày 01/6/2015: Bà Trương Tố V, tổ G, phường N, thành phố L hiện chưa được giao đất ở lần nào trên địa bàn phường, được Công an phường xác nhận là có mặt tại tổ G, phường N; theo Biên bản xét duyệt số 65/BB-HĐBTHTTĐC ngày 10/11/2015 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố L xét duyệt hộ bà Trương Tố V là con đẻ phát sinh từ hộ ông Trương Quang H1, ngày 18/8/2005 nhập khẩu cùng hộ với ông Trương Quang H1, số nhân khẩu 02, nghề nghiệp tự do. Căn cứ kết quả xét duyệt thì bà Trương Tố V đủ điều kiện để được giao 01 lô đất tái định cư theo hình thức định giá tại khu tái định cư sau trụ sở khối B, phường N, nộp tiền sử dụng đất do UBND tỉnh L quy định. Do đó, ngày 31/5/2017, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 1579/QĐ-UBND về việc giao đất thừa đất nêu trên cho bà Trương Tố V; trên cơ sở quyết định giao đất của UBND thành phố L, bà Trương Tố V đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định và đã được cấp GCNQSD đất theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, căn cứ hồ sơ thu hồi đất, xét duyệt và giao đất đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, năm 2020 do có đơn phản ánh việc giao đất cho bà V không đúng đối tượng, sau khi tiến hành thanh tra, xác minh; UBND thành phố L cho rằng tại thời điểm thu hồi đất bà Trương Tố V không sinh sống trên thửa đất, nên không đủ điều kiện để cấp đất tái định cư là thiếu căn cứ. Bởi vì, như đã phân tích ở trên thì việc thu hồi đất, xét duyệt và giao đất tái định cư được thực hiện đúng quy định của pháp luật; ngoài sổ hộ khẩu, xác nhận của UBND phường và Công an phường thể hiện bà V ở tại thửa đất bị thu hồi, thì không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh bà V đã chuyển đi nơi khác; phía người bị kiện cho rằng bà V đi làm ăn và lấy chồng tại Trung Quốc, nhưng không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đặc biệt, ngoài bà V còn có con là cháu Trương Quốc V1 có hộ khẩu cùng bà V và ông H1. UBND thành phố L căn cứ vào báo cáo của UBND phường N; trong khi UBND phường N chỉ căn cứ vào biên bản họp dân, trong đó đại đa số ý kiến đều cho rằng bà V sinh sống tại thửa đất bị thu hồi, chỉ có 01 ý kiến cho rằng bà V lấy chồng ở Trung Quốc. Hơn nữa, thời điểm bà V được giao đất là năm 2017, nhưng biên bản họp công dân của UBND phường N xác định thời điểm bà V đang làm việc ở Trung Quốc được lập vào năm 2020 để kết luận tại thời điểm thu hồi đất bà V ở Trung Quốc là không phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu thu thập chứng cứ để xác định thời điểm thu hồi đất bà V sinh

sống ở đâu, nên Tòa án không có trách nhiệm thu thập chứng cứ. Do đó, việc UBND thành phố L ban hành Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về việc giao đất cho bà Trương Tổ V là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[5] Đối với Quyết định 526: Như đã phân tích ở trên thì Quyết định 526 tuy đã ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai, nhưng xét về nội dung thu hồi đất thì như đã phân tích ở trên, bà Trương Tổ V thuộc đối tượng được giao đất tái định cư theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 6 Nghị định 47; việc giao đất đã thực hiện đầy đủ các quy định, bà Trương Tổ V đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, nên việc UBND thành phố L lại ban hành quyết định thu hồi đất của bà V là trái pháp luật. Hơn nữa, UBND thành phố L lại căn cứ Công văn số 1983 của UBND tỉnh L, đây là văn bản chỉ đạo mang tính chất nội bộ để ban hành Quyết định 526 là thiếu căn cứ. Tuy ngày 13/10/2023 UBND thành phố L đã ban hành Quyết định số 985/QĐ-UBND để sửa đổi nội dung này, nhưng việc sửa đổi của UBND thành phố L được thực hiện sau khi xét xử sơ thẩm, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá nội dung này là vi phạm là có căn cứ.

Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đã giải quyết vụ án đảm bảo đúng, đầy đủ quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự. Tuy nhiên, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Tổ V về việc đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố L về việc thu hồi đất của bà Trương Tổ V, nhưng không tuyên hủy quyết định hành chính nêu trên là thiếu sót, nhưng việc thiếu sót này cấp phúc thẩm khắc phục được và không làm thay đổi bản chất vụ án, nên cần sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên cho đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 229; khoản 1, khoản 2 Điều 241, Luật Tổ tụng hành chính.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Bác kháng cáo của người bị kiện là UBND thành phố L; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2023/HC-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Cụ thể:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Tố V; hủy Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố L về việc thu hồi đất của bà Trương Tố V do không đúng đối tượng theo Điều 64 Luật Đất đai năm 2013, đối với thửa đất tại vị trí Lô số 31-M6-LK8, khu tái định cư sau trụ sở K, phường N, thành phố L.

3. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trương Tố V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000320 ngày 30/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Buộc UBND thành phố L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: UBND thành phố L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000393, ngày 27/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận UBND thành phố L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Lào Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Cục THA dân sự tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm